

Số: /KH-UBND

Bình Phước, ngày tháng năm 2024

KẾ HOẠCH

Thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi trên địa bàn tỉnh năm 2024

Căn cứ Quyết định số 1719/QĐ-TTg ngày 14/10/2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025;

Căn cứ Nghị quyết số 15/2022/NQ-HĐND ngày 12/7/2022 của HĐND tỉnh ban hành Quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách trung ương và tỷ lệ đối ứng của ngân sách địa phương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025 trên địa bàn tỉnh Bình Phước; Nghị quyết số 29/2023/NQ-HĐND ngày 08/12/2023 của HĐND tỉnh sửa đổi, bổ sung một số nội dung Điều 6 Chương II của Quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách trung ương và tỷ lệ đối ứng của ngân sách địa phương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025 trên địa bàn tỉnh Bình Phước ban hành kèm theo Nghị quyết số 15/2022/NQ-HĐND ngày 12/7/2022 của HĐND tỉnh;

Căn cứ Kế hoạch số 270/KH-UBND ngày 23/9/2022 của UBND tỉnh thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn I: từ năm 2022 đến năm 2025 trên địa bàn tỉnh;

Căn cứ Nghị quyết số 26/NQ-HĐND ngày 08/12/2023 của HĐND tỉnh về việc thông qua kế hoạch vốn đầu tư công năm 2024;

Căn cứ Nghị quyết số 29/NQ-HĐND ngày 08/12/2023 của HĐND tỉnh về dự toán thu, chi ngân sách địa phương và phân bổ dự toán chi ngân sách tỉnh năm 2024, tỉnh Bình Phước;

Căn cứ Quyết định số 2098/QĐ-UBND ngày 22/12/2023 của UBND tỉnh về việc giao dự toán thu, chi ngân sách nhà nước năm 2024, tỉnh Bình Phước;

Căn cứ Quyết định số 2123/QĐ-UBND ngày 27/12/2023 của UBND tỉnh về việc giao kế hoạch vốn đầu tư công năm 2024;

Xét đề nghị của Ban Dân tộc tỉnh tại Tờ trình số 20/TTr-BDT ngày 18/3/2024, Công văn số 178/BDT-CSDT ngày 28/3/2024, Công văn số 209/BDT-CSDT ngày 08/4/2024 và Công văn số 248/BDT-CSDT ngày 23/4/2024,

Trên cơ sở thống nhất của các thành viên UBND tỉnh, UBND tỉnh ban hành Kế hoạch thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi trên địa bàn tỉnh năm 2024, cụ thể như sau:

I. MỤC TIÊU

Tăng cường công tác tuyên truyền, vận động, tích hợp, lồng ghép các nguồn lực thực hiện hoàn thành tốt các nội dung, nhiệm vụ Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi (*viết tắt là Chương trình MTQG 1719*), cụ thể:

- Giải quyết đất ở cho 10 hộ; nhà ở cho 124 hộ (*Xây dựng mới nhà ở: 99 hộ và sửa chữa nhà ở: 25 hộ*); hỗ trợ chuyển đổi nghề cho 91 hộ; hỗ trợ nước sinh hoạt phân tán cho 57 hộ; hỗ trợ nước sinh hoạt tập trung 05 công trình.

- Tiếp tục đầu tư các dự án quy hoạch, sắp xếp, bố trí, ổn định dân cư vùng đặc biệt khó khăn, biên giới và những nơi cần thiết; phân đầu 100% thôn có đường giao thông đến trung tâm được cứng hóa; đầu tư hoàn chỉnh một số công trình cơ sở hạ tầng thuộc vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi (DTTS&MN).

- Hỗ trợ phát triển kinh tế nông, lâm nghiệp bền vững gắn với bảo vệ rừng và nâng cao thu nhập cho người dân.

- Trên 95% phụ nữ có thai được phổ biến kiến thức, khám thai định kỳ, hỗ trợ y tế, sinh con ở cơ sở y tế hoặc có sự trợ giúp của cán bộ y tế; hỗ trợ tăng cường dinh dưỡng cho 100% trẻ em suy dinh dưỡng vùng đồng bào DTTS.

- Xây dựng, tăng cường cơ sở vật chất, thiết bị, đồ dùng dạy học các trường phổ thông dân tộc nội trú, phổ thông bán trú vùng đồng bào DTTS&MN; đào tạo nghề cho khoảng 400 người; tạo thêm việc làm, tăng thu nhập cho khoảng 100 hộ đồng bào DTTS và hộ dân tộc Kinh nghèo, cận nghèo ở xã đặc biệt khó khăn; bồi dưỡng kiến thức về chính sách dân tộc, công tác dân tộc cho khoảng 1.000 lượt cán bộ, công chức, viên chức và cán bộ cơ sở, cộng đồng dân cư.

- Tổ chức lớp tập huấn, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ, truyền dạy văn hóa phi vật thể; hỗ trợ nghiên cứu, phục hồi, bảo tồn phát huy giá trị văn hóa phi vật thể các DTTS có nguy cơ mai một; xây dựng các mô hình văn hóa truyền thống; các câu lạc bộ sinh hoạt văn hóa dân gian tại thôn, ấp vùng DTTS&MN; hỗ trợ đội văn nghệ được thành lập tại Nhà văn hóa - Khu thể thao các thôn, ấp; hỗ trợ trang thiết bị cho Nhà văn hóa - Khu thể thao tại các thôn, ấp; hỗ trợ chống xuống cấp di tích quốc gia đặc biệt, di tích quốc gia có giá trị tiêu biểu vùng đồng bào DTTS&MN; xây dựng các thiết chế văn hóa, thể thao tại các thôn, ấp vùng đồng bào DTTS&MN; hỗ trợ đầu tư xây dựng điểm đến du lịch tiêu biểu thuộc vùng đồng bào DTTS&MN, phục dựng Lễ hội tiêu biểu thuộc vùng đồng bào DTTS&MN; thực hiện đầu tư bảo tồn thôn, ấp... truyền thống tiêu biểu của các DTTS gắn với phát triển du lịch;...

- Hỗ trợ ứng dụng công nghệ thông tin cho cán bộ trong hệ thống chính trị ở cơ sở; hỗ trợ, tạo điều kiện cho người có uy tín trong cộng đồng làm hạt nhân chính trị, nòng cốt ở cơ sở trong vùng đồng bào DTTS&MN.

II. PHẠM VI, ĐỐI TƯỢNG, ĐỊNH MỨC THỰC HIỆN

1. Phạm vi thực hiện

Chương trình MTQG 1719 được thực hiện trên địa bàn các xã, thôn vùng đồng bào DTTS&MN của tỉnh; trong đó, ưu tiên nguồn lực của Chương trình đầu tư cho các địa bàn đặc biệt khó khăn (xã đặc biệt khó khăn, thôn đặc biệt khó khăn), xã an toàn khu (ATK) thuộc vùng đồng bào DTTS&MN.

2. Đối tượng thụ hưởng

- Xã, thôn vùng đồng bào DTTS&MN.
- Hộ gia đình, cá nhân người DTTS; hộ gia đình, cá nhân người dân tộc Kinh thuộc diện hộ nghèo, cận nghèo sinh sống ở xã, thôn đặc biệt khó khăn.
- Doanh nghiệp, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã, các tổ chức kinh tế hoạt động ở địa bàn các xã, thôn đặc biệt khó khăn.

3. Định mức thực hiện

- Nguồn vốn ngân sách Trung ương hỗ trợ theo Quyết định số 04/2023/QĐ-TTg ngày 23/02/2023 của Thủ tướng Chính phủ về mức hỗ trợ và cơ chế hỗ trợ sử dụng vốn đầu tư công để thực hiện một số nội dung thuộc Dự án 1, Tiểu dự án 1, Dự án 4 của Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025; Thông tư số 55/2023/TT-BTC ngày 15/8/2023 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí sự nghiệp từ nguồn ngân sách nhà nước thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021-2025; Thông tư số 02/2022/TT-UBND ngày 30/6/2022 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Ủy ban Dân tộc hướng dẫn thực hiện một số dự án thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025; Thông tư số 02/2023/TT-UBND ngày 21/8/2023 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Ủy ban Dân tộc sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 02/2022/TT-UBND ngày 30/6/2022 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Ủy ban Dân tộc và các văn bản có liên quan theo quy định của Chương trình MTQG 1719.

- Nguồn vốn ngân sách địa phương hỗ trợ thực hiện đảm bảo tỷ lệ đối ứng tối thiểu theo quy định tại Nghị quyết số 15/2022/NQ-HĐND ngày 12/7/2022 của HĐND tỉnh ban hành Quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách trung ương và tỷ lệ đối ứng của ngân sách địa phương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025 trên địa bàn tỉnh Bình Phước; Nghị quyết số 29/2023/NQ-HĐND ngày 08/12/2023 của HĐND tỉnh sửa đổi, bổ sung một số nội dung Điều 6 Chương II của Quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách trung ương và tỷ lệ đối ứng

của ngân sách địa phương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025 trên địa bàn tỉnh Bình Phước ban hành kèm theo Nghị quyết số 15/2022/NQ-HĐND ngày 12/7/2022 của HĐND tỉnh.

III. NỘI DUNG CÁC DỰ ÁN

1. Dự án 1: Giải quyết tình trạng thiếu đất ở, nhà ở, đất sản xuất (chuyển đổi nghề), nước sinh hoạt

a) *Đối tượng thụ hưởng*: Hộ đồng bào DTTS nghèo sinh sống trên địa bàn vùng đồng bào DTTS&MN; hộ nghèo dân tộc Kinh sinh sống ở xã, thôn đặc biệt khó khăn vùng đồng bào DTTS&MN.

b) *Nội dung, định mức hỗ trợ*:

- Hỗ trợ đất ở cho 10 hộ; định mức hỗ trợ 46 triệu đồng/hộ; gồm: Ngân sách Trung ương nguồn vốn đầu tư phát triển (ĐTPT) 40 triệu đồng, vốn đối ứng 15% ngân sách tỉnh, huyện: 06 triệu đồng.

- Hỗ trợ xây dựng nhà ở cho 124 hộ; bao gồm:

+ Hỗ trợ xây dựng nhà ở mới cho 99 hộ; định mức hỗ trợ 86 triệu đồng/hộ; gồm: Ngân sách Trung ương nguồn vốn ĐTPT 40 triệu đồng, vốn đối ứng 15% ngân sách tỉnh, huyện: 06 triệu đồng và Quỹ Vì người nghèo của tỉnh hỗ trợ lồng ghép thêm 40 triệu đồng.

+ Hỗ trợ sửa nhà ở cho 25 hộ; định mức hỗ trợ 23 triệu đồng/hộ; bao gồm: Ngân sách Trung ương nguồn vốn ĐTPT 20 triệu đồng, vốn đối ứng 15% ngân sách tỉnh, huyện: 03 triệu đồng.

- Hỗ trợ chuyển đổi nghề cho 91 hộ (mỗi hộ được hỗ trợ 01 lần); định mức hỗ trợ 10 triệu đồng/hộ; gồm: Ngân sách Trung ương nguồn vốn sự nghiệp (SN) 8,7 triệu đồng, vốn đối ứng 15% ngân sách tỉnh, huyện 1,3 triệu đồng.

- Hỗ trợ nước sinh hoạt phân tán cho 57 hộ; định mức hỗ trợ 03 triệu đồng/hộ; gồm: Ngân sách Trung ương nguồn vốn SN 2,6 triệu đồng, vốn đối ứng 15% ngân sách tỉnh, huyện: 0,4 triệu đồng.

- Hỗ trợ công trình giếng nước tập trung: Hỗ trợ xây dựng 05 công trình nước sinh hoạt tập trung theo quy định đảm bảo cung cấp nước sinh hoạt hợp vệ sinh cho người dân. Ngân sách Trung ương hỗ trợ bình quân 3.000 triệu đồng/công trình; vốn đối ứng 15% ngân sách tỉnh, huyện 450 triệu đồng.

c) *Dự kiến tổng nguồn vốn phân bổ*: 30.644 triệu đồng, trong đó:

- Ngân sách Trung ương: 27.176 triệu đồng (vốn ĐTPT 12.176 triệu đồng; vốn SN 15.000 triệu đồng).

- Ngân sách tỉnh đối ứng: 3.468 triệu đồng (vốn ĐTPT 1.218 triệu đồng; vốn SN 2.250 triệu đồng).

Quỹ vì người nghèo của tỉnh hỗ trợ lồng ghép: 3.960 triệu đồng (Hỗ trợ xây dựng nhà ở mới cho 99 hộ, định mức hỗ trợ 40 triệu đồng/hộ).

2. Dự án 2: Quy hoạch, sắp xếp, bố trí, ổn định dân cư ở những nơi cần thiết

a) *Nội dung hỗ trợ*: Thực hiện đầu tư 03 dự án ổn định dân cư tại huyện Bù Gia Mập và huyện Lộc Ninh. cụ thể:

- Dự án xã Đăk O, huyện Bù Gia Mập.
- Dự án xã Bù Gia Mập, huyện Bù Gia Mập.
- Dự án bố trí, sắp xếp ổn định dân di cư tự do vùng đặc biệt khó khăn và có nguy cơ thiên tai tại xã Lộc Phú, huyện Lộc Ninh.

c) *Dự kiến tổng nguồn vốn phân bổ*: 75.302 triệu đồng, vốn ĐTPT, trong đó:

- Ngân sách Trung ương: 68.314 triệu đồng.
- Ngân sách tỉnh đối ứng: 6.988 triệu đồng.

3. Dự án 3: Phát triển sản xuất nông, lâm nghiệp, phát huy tiềm năng, thế mạnh của các vùng miền để sản xuất hàng hóa theo chuỗi giá trị

a) *Nội dung hỗ trợ*:

- **Tiểu Dự án 1**: Phát triển kinh tế nông, lâm nghiệp bền vững gắn với bảo vệ rừng và nâng cao thu nhập cho người dân.

+ Hỗ trợ khoán bảo vệ rừng cho khoảng 24.870 ha.

+ Trợ cấp gạo cho 600 hộ gia đình nghèo, hộ DTTS tham gia bảo vệ rừng.

- **Tiểu dự án 2**: Hỗ trợ phát triển sản xuất theo chuỗi giá trị, thúc đẩy khởi sự kinh doanh, khởi nghiệp và thu hút đầu tư vùng DTTS&MN.

b) *Dự kiến tổng nguồn vốn phân bổ*: 21.373 triệu đồng (vốn SN), trong đó:

- Ngân sách Trung ương: 18.585 triệu đồng.
- Ngân sách tỉnh đối ứng: 2.788 triệu đồng.

4. Dự án 4: Đầu tư cơ sở hạ tầng thiết yếu, phục vụ sản xuất, đời sống trong vùng đồng bào DTTS&MN và các đơn vị sự nghiệp công lập của lĩnh vực dân tộc (Tiểu dự án 1: Đầu tư cơ sở hạ tầng thiết yếu, phục vụ sản xuất, đời sống trong vùng đồng bào DTTS&MN)

a) *Đối tượng*:

- Các xã, thôn đặc biệt khó khăn; xã ATK khu vực I, II (xã chưa về đích nông thôn mới, chưa được công nhận hoàn thành mục tiêu Chương trình 135).

- Các xã, thôn vùng đồng bào DTTS&MN (đối với nội dung đầu tư xây dựng đường giao thông đến trung tâm xã, đường liên xã).

b) *Nội dung hỗ trợ*:

Nội dung số 01: Đầu tư cơ sở hạ tầng thiết yếu vùng đồng bào DTTS&MN; ưu tiên đối với các xã, thôn đặc biệt khó khăn.

Ngân sách trung ương hỗ trợ bình quân 1.600 triệu đồng/km để đầu tư cứng hóa đường đến trung tâm xã chưa được cứng hóa.

c) Dự kiến tổng nguồn vốn phân bổ: 81.228 triệu đồng, vốn ĐTPT; trong đó:

- Ngân sách Trung ương: 73.682 triệu đồng (vốn ĐTPT: 70.134 triệu đồng; vốn SN: 3.548 triệu đồng).

- Ngân sách tỉnh đối ứng: 7.546 triệu đồng (vốn ĐTPT 7.013 triệu đồng; vốn SN 532 triệu đồng).

5. Dự án 5: Phát triển giáo dục đào tạo nâng cao chất lượng nguồn nhân lực

a) Nội dung thực hiện hỗ trợ:

- **Tiểu dự án 1:** Đổi mới hoạt động, củng cố phát triển các trường phổ thông dân tộc nội trú (DTNT), trường phổ thông dân tộc bán trú, trường phổ thông có học sinh ở bán trú và xóa mù chữ cho người dân vùng đồng bào DTTS.

- **Tiểu dự án 2:** Bồi dưỡng kiến thức dân tộc.

- **Tiểu dự án 3:** Dự án phát triển giáo dục nghề nghiệp và giải quyết việc làm người lao động vùng DTTS&MN.

- **Tiểu dự án 4:** Đào tạo nâng cao năng lực cho cộng đồng và cán bộ triển khai Chương trình ở các cấp.

b) Dự kiến tổng nguồn vốn phân bổ: 53.136 triệu đồng, trong đó:

- Ngân sách Trung ương: 47.183 triệu đồng (vốn ĐTPT: 22.485 triệu đồng; vốn SN: 24.698 triệu đồng).

- Ngân sách tỉnh đối ứng: 5.953 triệu đồng (vốn ĐTPT 2.249 triệu đồng; vốn SN 3.705 triệu đồng).

6. Dự án 6: Bảo tồn, phát huy giá trị văn hóa truyền thống tốt đẹp của các DTTS gắn với phát triển du lịch

a) Nội dung hỗ trợ thực hiện:

- Bảo tồn thôn, ấp truyền thống tiêu biểu vùng đồng bào DTTS&MN.

- Tổ chức lớp tập huấn, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ, truyền dạy văn hóa phi vật thể.

- Hỗ trợ chương trình nghiên cứu, phục hồi, bảo tồn, phát huy giá trị văn hóa phi vật thể các dân tộc thiểu số có nguy cơ mai một.

- Xây dựng mô hình văn hóa truyền thống các dân tộc thiểu số.

- Xây dựng câu lạc bộ sinh hoạt văn hóa dân gian tại các thôn vùng đồng bào DTTS&MN, vùng di dân tái định cư.

- Hỗ trợ cho đội văn nghệ được thành lập tại Nhà văn hóa - Khu thể thao thôn vùng đồng bào DTTS&MN.

- Hỗ trợ đầu tư xây dựng điểm đến du lịch tiêu biểu thuộc vùng đồng bào DTTS&MN.

- Hỗ trợ trang thiết bị cho nhà văn hóa, thể thao tại Nhà văn hóa - Khu thể thao thôn vùng đồng bào DTTS&MN.

- Hỗ trợ chống xuống cấp di tích quốc gia có giá trị tiêu biểu vùng đồng bào DTTS&MN.

- Xây dựng thiết chế văn hóa, thể thao tại các thôn vùng đồng bào DTTS&MN.

b) Dự kiến tổng nguồn vốn phân bổ: 21.624 triệu đồng, trong đó:

- Ngân sách Trung ương: 19.470 triệu đồng (vốn ĐTPT: 15.323 triệu đồng; vốn SN: 4.147 triệu đồng).

- Ngân sách tỉnh đối ứng: 2.154 triệu đồng (vốn ĐTPT 1.532 triệu đồng; vốn SN 622 triệu đồng).

7. Dự án 7: Chăm sóc sức khỏe Nhân dân, nâng cao thể trạng, tầm vóc người DTTS; phòng chống suy dinh dưỡng trẻ em

a) Nội dung hỗ trợ thực hiện:

- Thực hiện xây dựng và phát triển y tế cơ sở vùng đồng bào DTTS&MN.
- Nâng cao chất lượng dân số vùng đồng bào DTTS&MN.
- Chăm sóc sức khỏe, dinh dưỡng bà mẹ và trẻ em nhằm giảm tử vong bà mẹ, tử vong trẻ em, nâng cao tầm vóc, thể lực người DTTS.

b) Dự kiến tổng nguồn vốn phân bổ: 2.257 triệu đồng, vốn SN; trong đó:

- Ngân sách Trung ương: 1.963 triệu đồng.

- Ngân sách tỉnh đối ứng: 294 triệu đồng.

8. Dự án 8: Thực hiện bình đẳng giới và giải quyết những vấn đề cấp thiết đối với phụ nữ và trẻ em

a) Nội dung hỗ trợ thực hiện:

- Tuyên truyền, vận động thay đổi “nếp nghĩ, cách làm” góp phần xóa bỏ các định kiến và khuôn mẫu giới trong gia đình và cộng đồng, những tập tục văn hóa có hại và một số vấn đề xã hội cấp thiết cho phụ nữ và trẻ em.

- Xây dựng và nhân rộng các mô hình thay đổi “nếp nghĩ, cách làm” nâng cao quyền năng kinh tế cho phụ nữ; thúc đẩy bình đẳng giới và giải quyết những vấn đề cấp thiết của phụ nữ và trẻ em.

- Đảm bảo tiếng nói và sự tham gia thực chất của phụ nữ và trẻ em trong các hoạt động phát triển kinh tế - xã hội của cộng đồng, giám sát và phản biện; hỗ trợ phụ nữ tham gia lãnh đạo trong hệ thống chính trị.

- Trang bị kiến thức về bình đẳng giới, kỹ năng thực hiện lồng ghép giới cho cán bộ trong hệ thống chính trị, già làng, trưởng thôn (ấp), chức sắc tôn giáo và người có uy tín trong cộng đồng...

b) Dự kiến tổng nguồn vốn phân bổ: 3.900 triệu đồng, vốn SN; trong đó:

- Ngân sách Trung ương: 3.391 triệu đồng.

- Ngân sách tỉnh đối ứng: 509 triệu đồng.

9. Dự án 9: Đầu tư phát triển nhóm DTTS rất ít người và nhóm dân tộc còn nhiều khó khăn

a) Nội dung hỗ trợ thực hiện:

- **Tiểu dự án 1:** Đầu tư phát triển kinh tế - xã hội các dân tộc còn gặp nhiều khó khăn, dân tộc có khó khăn đặc thù: Thực hiện hỗ trợ chăn nuôi.

- **Tiểu dự án 2:** Giảm thiểu tình trạng tảo hôn và hôn nhân cận huyết thống trong vùng đồng bào DTTS&MN.

b) Dự kiến tổng nguồn vốn phân bổ: 2.867 triệu đồng (vốn SN), trong đó:

- Ngân sách Trung ương: 2.493 triệu đồng.

- Ngân sách tỉnh đối ứng: 374 triệu đồng.

10. Dự án 10: Truyền thông, tuyên truyền, vận động trong vùng đồng bào DTTS; kiểm tra, giám sát đánh giá việc tổ chức thực hiện Chương trình

a) Nội dung hỗ trợ thực hiện:

- **Tiểu dự án 1:** Biểu dương, tôn vinh điển hình tiên tiến, phát huy vai trò của người có uy tín; phổ biến, giáo dục pháp luật, trợ giúp pháp lý và tuyên truyền, vận động đồng bào; truyền thông phục vụ tổ chức triển khai thực hiện Đề án tổng thể và Chương trình MTQG 1719

+ **Nội dung số 01:** Biểu dương, tôn vinh điển hình tiên tiến, phát huy vai trò của già làng tiêu biểu, người có uy tín.

+ **Nội dung số 02:** Phổ biến, giáo dục pháp luật và tuyên truyền, vận động đồng bào DTTS: Tuyên truyền, vận động nhân dân vùng DTTS&MN, biên giới tham gia tổ chức, triển khai thực hiện Chương trình; phổ biến, giáo dục pháp luật và tuyên truyền vùng đồng bào DTTS (tổ chức hội nghị, phát hành tài liệu...).

+ **Nội dung số 03:** Tăng cường, nâng cao khả năng tiếp cận và thụ hưởng hoạt động trợ giúp pháp lý chất lượng cho vùng đồng bào DTTS&MN.

- **Tiểu dự án 2:** Ứng dụng công nghệ thông tin hỗ trợ phát triển kinh tế - xã hội và đảm bảo an ninh trật tự vùng đồng bào DTTS&MN.

+ Chuyển đổi số trong tổ chức thực hiện Chương trình MTQG 1719;

+ Tổ chức thực hiện các hoạt động Hội nghị, hội thảo, buổi làm việc trực tuyến của Ban Chỉ đạo và cơ quan giúp việc cho Ban Chỉ đạo liên quan đến công tác chỉ đạo, hướng dẫn và tổ chức triển khai thực hiện Chương trình;

+ Hỗ trợ thiết lập các điểm hỗ trợ đồng bào DTTS ứng dụng công nghệ thông tin tại UBND xã để phục vụ phát triển kinh tế - xã hội và đảm bảo an ninh trật tự;

+ Hỗ trợ xây dựng và duy trì chợ sản phẩm trực tuyến vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi.

- **Tiểu dự án 3:** Kiểm tra, giám sát, đánh giá, đào tạo, tập huấn việc tổ chức thực hiện Chương trình: Tổ chức hoạt động kiểm tra, giám sát và đánh giá kết quả thực hiện Chương trình ở các cấp.

b) Dự kiến tổng nguồn vốn phân bổ: 4.092 triệu đồng, vốn SN; trong đó:

- Ngân sách Trung ương: 3.558 triệu đồng.

- Ngân sách tỉnh đối ứng: 534 triệu đồng.

IV. KINH PHÍ THỰC HIỆN NĂM 2024

1. Dự kiến tổng kế hoạch nguồn vốn thực hiện Chương trình MTQG 1719 trên địa bàn tỉnh năm 2024 là 296.423 triệu đồng; gồm:

- Ngân sách Trung ương 265.815 triệu đồng (vốn ĐTPT: 188.432 triệu đồng; vốn SN: 77.383 triệu đồng);

- Ngân sách tỉnh đối ứng 30.608 triệu đồng (vốn ĐTPT: 19.000 triệu đồng; vốn SN: 11.608 triệu đồng).

2. Vốn hỗ trợ lồng ghép từ Quỹ vì người nghèo của tỉnh để thực hiện Chương trình: 3.960 triệu đồng.

(Kèm theo các biểu tổng hợp dự kiến kinh phí và danh mục chi tiết)

V. GIẢI PHÁP, CƠ CHẾ CHÍNH SÁCH THỰC HIỆN

1. Tổ chức quán triệt, phổ biến, đẩy mạnh tuyên truyền mục tiêu của Chương trình sâu rộng đến các cấp, các ngành, các tầng lớp Nhân dân và người DTTS nhằm thay đổi, chuyển biến nhận thức trong việc thực hiện công tác dân tộc, chính sách dân tộc, giảm nghèo vùng đồng bào DTTS, khơi dậy ý chí chủ động, vươn lên của người DTTS, nhất là hộ nghèo, cận nghèo đồng bào DTTS.

2. Từ nguồn ngân sách Trung ương hỗ trợ có mục tiêu, ngân sách tỉnh, huyện đối ứng và huy động, lồng ghép nguồn vốn hợp pháp khác theo quy định; đa dạng hóa nguồn vốn huy động để triển khai thực hiện, bảo đảm huy động đầy đủ, kịp thời theo đúng cơ cấu đã được quy định; tăng cường huy động vốn từ ngân sách địa phương và các nguồn huy động đóng góp hợp pháp của doanh nghiệp và vận động tài trợ của các tổ chức, cá nhân trong và ngoài tỉnh; vốn đối ứng, tham gia đóng góp của người dân, đối tượng thụ hưởng.

3. Đầu tư có trọng tâm, trọng điểm và bền vững, tập trung cho các xã, thôn đặc biệt khó khăn; giải quyết các vấn đề bức xúc, cấp bách nhất; ưu tiên hỗ trợ hộ nghèo, các nhóm DTTS khó khăn nhất. Bảo đảm công khai, dân chủ, phát huy quyền làm chủ và sự tham gia tích cực, chủ động của cộng đồng và người dân; phát huy tinh thần nỗ lực vươn lên của đồng bào DTTS.

4. Lồng ghép việc thực hiện các chính sách nói chung và các dự án thuộc Chương trình MTQG 1719 với Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững; Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới ở các xã, thôn đặc biệt khó khăn vùng đồng bào DTTS&MN của tỉnh.

5. Tăng cường chuyển đổi số và ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác kiểm tra, giám sát, đánh giá tiến độ việc thực hiện Chương trình ở các cấp, các ngành. Phòng, chống, kịp thời phát hiện và xử lý nghiêm các hành vi tiêu cực, tham nhũng, lãng phí trong quá trình thực hiện Chương trình.

6. Thành viên của Ban Chỉ đạo các Chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn tỉnh là lãnh đạo các sở, ngành và Chủ tịch UBND cấp huyện căn cứ vào chức năng, nhiệm vụ được phân công và tình hình thực tế tại địa phương xây dựng kế hoạch, phối hợp, tổ chức triển khai nhiệm vụ của Kế hoạch đạt mục tiêu đề ra.

VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Ban Dân tộc tỉnh (Thường trực Ban Chỉ đạo Chương trình MTQG 1719)

- Chịu trách nhiệm toàn diện trước UBND tỉnh và trước pháp luật về tính chính xác của các nội dung, nhiệm vụ, nguyên tắc, tiêu chí, định mức, đối tượng, nhu cầu, số liệu, thông tin tại Kế hoạch và các biểu tổng hợp kèm theo của Kế hoạch này.

- Chủ trì, tổng hợp, phối hợp với các đơn vị có liên quan và UBND cấp huyện tham mưu, đôn đốc, hướng dẫn tổ chức triển khai thực hiện Chương trình MTQG 1719 theo Kế hoạch này, cụ thể:

+ Chủ trì, hướng dẫn thực hiện Dự án 1; Dự án 2; Nội dung số 01, Nội dung số 03 Tiểu dự án 2 Dự án 3; Nội dung số 01 Tiểu dự án 1 Dự án 4; Tiểu dự án 2, Tiểu dự án 4 Dự án 5; Dự án 9; Nội dung số 01 và Nội dung số 02 Tiểu dự án 1 Dự án 10; Tiểu dự án 2 Dự án 10 theo Thông tư số 02/2022/TT-UBND ngày 30/6/2022; Thông tư số 01/2022/TT-UBND ngày 26/5/2022 và Thông tư số 02/2023/TT-UBND ngày 21/8/2023 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Ủy ban Dân tộc.

+ Tổng hợp, đề xuất kế hoạch và phương án phân bổ nguồn vốn thực hiện Chương trình MTQG 1719 năm 2024, gửi Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính phối hợp tham mưu UBND tỉnh phân bổ kế hoạch nguồn vốn theo quy định.

+ Trong quá trình thực hiện Chương trình MTQG 1719, chủ trì, phối hợp với các sở, ngành có liên quan và UBND cấp huyện tiếp tục rà soát, lựa chọn các nội dung hỗ trợ, bảo đảm có trọng tâm, trọng điểm, tránh trùng lặp với các chương trình, dự án khác và các hoạt động thường xuyên của các sở, ngành, địa phương; bảo đảm hiệu quả thực hiện Chương trình.

+ Nghiên cứu, đề xuất các giải pháp huy động hợp lý các nguồn vốn bổ sung cho Chương trình theo chủ trương đã được phê duyệt, bảo đảm phù hợp với quy định của pháp luật, báo cáo cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định.

+ Chủ trì xây dựng, phối hợp với các sở, ngành hướng dẫn các địa phương triển khai thực hiện hiệu quả, hoàn thành các mục tiêu của Chương trình MTQG

1719 năm 2024.

+ Chủ trì tổng hợp báo cáo kết quả thực hiện Chương trình MTQG 1719 định kỳ, đột xuất khi có yêu cầu theo quy định.

+ Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành, đơn vị liên quan định kỳ tổ chức kiểm tra, giám sát việc thực hiện Chương trình MTQG 1719 trên địa bàn tỉnh.

2. Sở Kế hoạch và Đầu tư

- Tham mưu UBND tỉnh lồng ghép các chỉ tiêu Chương trình MTQG 1719 vào kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh 5 năm giai đoạn 2021-2025 và năm 2024.

- Chịu trách nhiệm phối hợp với Ban Dân tộc tỉnh và các sở, ban, ngành, đơn vị liên quan, UBND cấp huyện rà soát, tham mưu UBND tỉnh giao chi tiết kế hoạch vốn đầu tư công năm 2024 Chương trình MTQG 1719 theo đúng quy định của Luật Đầu tư công và các quy định liên quan.

3. Sở Tài chính

- Hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc, báo cáo việc thực hiện Thông tư số 55/2023/TT-BTC ngày 15/8/2023 của Bộ trưởng Bộ Tài chính ban hành Quy định quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí sự nghiệp từ nguồn ngân sách nhà nước thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021-2025.

- Chịu trách nhiệm phối hợp với Ban Dân tộc tỉnh và các sở, ban, ngành, đơn vị liên quan, UBND cấp huyện rà soát, tham mưu UBND tỉnh phân bổ kinh phí thực hiện Chương trình MTQG 1719 năm 2024 (nguồn vốn sự nghiệp) theo đúng quy định;... đồng thời, thực hiện thẩm định, hướng dẫn thanh, quyết toán nguồn vốn theo quy định.

4. Ngân hàng Chính sách Xã hội tỉnh

- Hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc, báo cáo việc thực hiện Nghị định số 28/2022/NQ-CP ngày 26/4/2022 của Chính phủ về chính sách tín dụng ưu đãi thực hiện Chương trình MTQG 1719.

- Chủ trì, phối hợp với Ban Dân tộc tỉnh, Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính và các đơn vị có liên quan đề xuất cơ chế, giải pháp bảo đảm huy động đủ mức vốn tín dụng chính sách tối thiểu đã được Chính phủ chỉ đạo theo quy định để thực hiện nhiệm vụ Chương trình đề ra.

- Tổng hợp, báo cáo kết quả thực hiện chính sách tín dụng, định kỳ gửi Ban Dân tộc tổng hợp chung kết quả thực hiện Chương trình MTQG 1719 theo quy định.

5. Sở Y tế

Chủ trì, phối hợp với Ban Dân tộc tỉnh, UBND cấp huyện và các đơn vị có liên quan tham mưu, hướng dẫn thực hiện, tổng hợp báo cáo kết quả thực hiện Dự án 7 theo Quyết định số 2415/QĐ-BYT ngày 05/9/2022 của Bộ trưởng Bộ Y tế ban hành hướng dẫn thực hiện Dự án 7 Chăm sóc sức khỏe nhân dân, nâng cao

thể trạng, tầm vóc người DTTS; phòng chống suy dinh dưỡng trẻ em thuộc Chương trình MTQG 1719.

6. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch

Chủ trì, phối hợp với Ban Dân tộc tỉnh, UBND cấp huyện và các đơn vị có liên quan tham mưu, hướng dẫn, báo cáo kết quả thực hiện Dự án 6 theo Công văn số 677/HD-BVHTTDL ngày 03/3/2022 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch hướng dẫn thực hiện Dự án “Bảo tồn, phát huy giá trị văn hóa truyền thống tốt đẹp của các DTTS gắn với phát triển du lịch” thuộc Chương trình MTQG 1719.

7. Hội Liên hiệp Phụ nữ tỉnh

Chủ trì, phối hợp với Ban Dân tộc tỉnh, UBND cấp huyện và các đơn vị có liên quan theo chức năng, nhiệm vụ, tham mưu hướng dẫn, báo cáo kết quả thực hiện Dự án 8 theo Kế hoạch số 1218/KH-ĐCT ngày 08/3/2022 của Đoàn Chủ tịch Trung ương Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam thực hiện Dự án 8 “Thực hiện bình đẳng giới và giải quyết những vấn đề cấp thiết đối với phụ nữ và trẻ em”.

8. Sở Giáo dục và Đào tạo

Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành có liên quan tham mưu, hướng dẫn, tổ chức thực hiện, tổng hợp báo cáo kết quả thực hiện Tiểu dự án 1 Dự án 5; phối hợp với UBND cấp huyện có liên quan chỉ đạo tổ chức thực hiện dự án trên địa bàn; kiểm tra, giám sát, đánh giá và tổng hợp báo cáo kết quả thực hiện dự án định kỳ, đột xuất theo quy định.

9. Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, Hội Nông dân tỉnh, Trường Cao đẳng Bình Phước

Chủ trì, phối hợp với Ban Dân tộc tỉnh, UBND cấp huyện và các đơn vị có liên quan tham mưu triển khai thực hiện, tổng hợp, báo cáo kết quả thực hiện Tiểu dự án 3 Dự án 5 theo Thông tư số 17/2022/TT-BLĐTBXH ngày 06/9/2022 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội hướng dẫn thực hiện một số nội dung về giáo dục nghề nghiệp và giải quyết việc làm cho người lao động tại các tiểu dự án và nội dung thành phần thuộc 03 chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021-2025.

10. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Ban Quản lý Vườn Quốc gia Bù Gia Mập

Chủ trì, phối hợp với Ban Dân tộc tỉnh, UBND cấp huyện và các đơn vị có liên quan tham mưu triển khai thực hiện, tổng hợp báo cáo kết quả thực hiện Tiểu dự án 1 Dự án 3 theo Thông tư số 12/2022/TT-BNNPTNT ngày 20/9/2022 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn hướng dẫn triển khai thực hiện Tiểu dự án 1 Dự án 3 Phát triển kinh tế nông, lâm nghiệp bền vững gắn với bảo vệ rừng và nâng cao thu nhập cho người dân.

11. Sở Công Thương

Chủ trì, phối hợp với Ban Dân tộc tỉnh, UBND cấp huyện và các đơn vị có liên quan theo chức năng, nhiệm vụ, tham mưu hướng dẫn thực hiện Nội dung 3

Tiểu dự án 2 Dự án 3 và Nội dung số 02 Dự án 4 theo Công văn số 4292/BCT-TTTN ngày 25/7/2022 của Bộ Công Thương về việc hướng dẫn triển khai Chương trình MTQG 1719.

12. Liên minh Hợp tác xã tỉnh

Chủ trì, phối hợp với các đơn vị có liên quan triển khai thực hiện nội dung Hỗ trợ xây dựng và duy trì chợ sản phẩm trực tuyến vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi thuộc Tiểu dự án 2, Dự án 10 theo hướng dẫn của Liên minh Hợp tác xã Việt Nam và các văn bản liên quan. Phối hợp với Ban Dân tộc tỉnh và các đơn vị liên quan đẩy nhanh việc Hỗ trợ phát triển sản xuất theo chuỗi giá trị thuộc Tiểu dự án 2, Dự án 3; tham mưu UBND tỉnh thẩm định và phê duyệt các kế hoạch, dự án liên kết theo quy định.

13. Sở Thông tin và Truyền thông

Chủ trì, phối hợp với Ban Dân tộc tỉnh, UBND cấp huyện và các đơn vị có liên quan tham mưu UBND tỉnh triển khai thực hiện và tổng hợp, báo cáo kết quả nội dung “Thông tin đối ngoại vùng đồng bào DTTS&MN” trên địa bàn tỉnh theo Công văn số 4438/BTTTT-KHTC ngày 27/8/2022 của Bộ Thông tin và Truyền thông về hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ thông tin đối ngoại vùng đồng bào DTTS&MN thuộc Chương trình MTQG 1719.

14. Đề nghị Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh và các tổ chức chính trị - xã hội tỉnh: Tham gia thực hiện giám sát, phản biện xã hội trong quá trình tổ chức triển khai thực hiện Chương trình MTQG 1719 theo quy định.

15. UBND cấp huyện

- Chịu trách nhiệm toàn diện trước UBND tỉnh và trước pháp luật về tính chính xác của các nội dung, nhiệm vụ, nguyên tắc, tiêu chí, định mức, đối tượng, nhu cầu, số liệu, thông tin tại Kế hoạch và các biểu tổng hợp kèm theo của Kế hoạch này.

- Xây dựng kế hoạch và tổ chức triển khai thực hiện nội dung, nhiệm vụ các dự án thành phần của Chương trình MTQG 1719 theo các văn bản hướng dẫn của Bộ, ngành Trung ương và các văn bản liên quan theo đúng quy định.

- Rà soát, phê duyệt kế hoạch thực hiện Chương trình hằng năm, bao gồm các nội dung: Kế hoạch về nguồn vốn, mục tiêu, nhiệm vụ, nội dung thành phần Dự án, gửi cơ quan chủ trì và các cơ quan liên quan theo quy định.

- Tổ chức triển khai; giám sát, đánh giá và báo cáo kết quả thực hiện Chương trình MTQG 1719 trên địa bàn huyện định kỳ, đột xuất theo quy định.

- Chỉ đạo, phân công trách nhiệm của từng ngành, UBND cấp xã trong việc tổ chức thực hiện Chương trình MTQG 1719 theo nguyên tắc đẩy mạnh phân cấp và đề cao tinh thần trách nhiệm cho cơ sở.

- Căn cứ quy định và hướng dẫn hiện hành, tổ chức triển khai thực hiện Chương trình MTQG 1719 trên địa bàn theo thẩm quyền, nhiệm vụ được giao.

Trên đây là Kế hoạch thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào DTTS&MN năm 2024 trên địa bàn tỉnh; Ban Dân tộc tỉnh, UBND cấp huyện chịu trách nhiệm toàn diện trước UBND tỉnh và trước pháp luật về tính chính xác của các nội dung, nhiệm vụ, nguyên tắc, tiêu chí, định mức, đối tượng, nhu cầu, số liệu, thông tin tại Kế hoạch và các biểu tổng hợp kèm theo của Kế hoạch này. Yêu cầu các sở, ban, ngành, UBND cấp huyện xây dựng Kế hoạch chi tiết và chủ động triển khai thực hiện đảm bảo hiệu quả, đúng quy định. Trong quá trình thực hiện Kế hoạch, nếu có phát sinh vướng mắc cần điều chỉnh, bổ sung cho phù hợp, các đơn vị, địa phương phản ánh về Ban Dân tộc tỉnh để tổng hợp, báo cáo cấp có thẩm quyền xem xét, giải quyết./.

Nơi nhận:

- BCĐ TW các Chương trình MTQG (b/c);
- Ủy ban Dân tộc;
- Văn phòng điều phối CT 1719 - UBĐT;
- TTTU, TT.HĐND tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- BTT. UBMTTQVN tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, hội, đoàn thể tỉnh;
- LM HTX tỉnh, Trường Cao đẳng BP;
- BQL Vườn Quốc gia BGM;
- Các thành viên BCĐ các CTMTQG tỉnh;
- UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- LĐVP, các Phòng;
- Lưu: VT, P.KGVX, T-12_{23/4}.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Trần Tuyết Minh